

Số: 286/2018/QĐST-HNGĐ

Hoàn Kiếm, ngày 31 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 316/2018/HNGĐ-ST ngày 22/8/2018 giữa:

Anh Nguyễn Anh T Sinh n"m: 1974

Chị Nguyễn Thị N Sinh n"m: 1980

Cùng trú tại: số 3G ngõ 210 đường D, phường D, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Căn cứ khoản 2 điều 29, khoản 7 điều 48, điều 212, điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/6/2018, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 316/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/8/2018 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",

XÉT THẤY

Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội năm 2002 (Giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 02/5/2002). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I, Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị N.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 16/11/2002; Nguyễn Ngọc BA, sinh ngày 16/8/2009. Sau ly hôn anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con của chị N cho đến khi có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung:

Động sản và bất động sản: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Về nợ: Anh chị không nợ ai và không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

3. Lệ phí: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0002531 ngày 20/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

III. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Quân